

HUỲNH VĂN LÝ

LÊ THỊ NGỌC DUNG

RÈN LUYỆN KỸ NĂNG VIẾT TIẾNG ANH 6

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN



RÈN LUYỆN KỸ NĂNG VIẾT TIẾNG ANH 6

Huỳnh Văn Lý, Lê Thị Ngọc Dung

Bản quyền sách thuộc

Công ty TNHH Công nghệ – Thiết bị – Giáo dục Song Phương

Bất cứ sự sao chép nào không được sự đồng ý của Công ty TNHH Công nghệ – Thiết bị – Giáo dục Song Phương đều là bất hợp pháp và vi phạm luật xuất bản Việt Nam, luật bản quyền quốc tế và công ước Berne về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

Trụ sở: 64 Bà Triệu – Hoàn Kiếm – Hà Nội – ĐT (84.024) 39424044-62631719
Fax: 024.39436024. Website: nxbthanhnien.vn; Email : info@nxbthanhnien.vn
Chi nhánh: 145 Pasteur, P.6, Q.3, Tp.HCM – ĐT: (028) 39106963

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc – Tổng Biên tập

Lê Thanh Hà

Biên tập

Tạ Quang Huy

Bìa

Công ty TNHH Công nghệ – Thiết bị – Giáo dục Song Phương

Sửa bản in

Công ty TNHH Công nghệ – Thiết bị – Giáo dục Song Phương

Đối tác liên kết

**CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ – THIẾT BỊ – GIÁO DỤC
SONG PHƯƠNG**

Email: dichvu@giaoducgroup.com.vn

In 3000 cuốn, khổ 16 x 24cm, tại Công ty Cổ phần In Sóc Trăng

Địa chỉ: 30 Hùng Vương, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng.

Số ĐKKHXB: 2978-2021/CXBIPH/30-109/TN

Số QĐXB: 486/QĐ-TN cấp ngày 15/09/2021.

In xong và nộp lưu chiểu năm 2021.

ISBN: 978-604-341-157-7

LỜI NÓI ĐẦU

Quý thầy giáo, cô giáo và các em học sinh thân mến!

Quyển sách ***Rèn luyện kỹ năng viết tiếng Anh 6*** nhằm giúp quý thầy, cô có thêm tư liệu giảng dạy và các em học sinh có thêm tài liệu ôn tập, hệ thống nhanh kiến thức đã học, rèn luyện kỹ năng làm bài tập, chuẩn bị cho các kỳ kiểm tra thường xuyên và kiểm tra định kỳ.

Quyển sách gồm các bài tập nhằm nâng cao kỹ năng viết xoay quanh các chủ đề, chủ điểm của chương trình tiếng Anh lớp 6.

Bên cạnh đó, chúng tôi giới thiệu thêm một số bài tập vận dụng để giúp các em tự rèn luyện, làm quen với dạng đề thi.

Cuối sách là đáp án và hướng dẫn giải.

Chúng tôi hi vọng rằng quyển sách ***Rèn luyện kỹ năng viết tiếng Anh 6*** góp phần nâng cao động cơ học tập môn tiếng Anh, đặc biệt là kỹ năng viết câu, viết đoạn cho các em học sinh.

NHÓM TÁC GIẢ

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
UNIT 1: MY NEW SCHOOL.....	5
UNIT 2: MY HOME	8
UNIT 3: MY FRIENDS	11
UNIT 4: MY NEIGHBOURHOOD.....	15
UNIT 5: NATURAL WONDERS OF THE WORLD	18
UNIT 6: OUR TET HOLIDAY	21
UNIT 7: TELEVISION	24
UNIT 8: SPORT AND GAMES.....	27
UNIT 9: CITIES OF THE WORLD.....	30
UNIT 10: OUR HOUSES IN THE FUTURE.....	34
UNIT 12: ROBOTS	38
UNIT 11: OUR GREENER WORLD.....	41
ANSWER KEYS.....	45

UNIT

1

MY NEW SCHOOL

I. Rewrite the second sentence so that it has a similar meaning to the first.

1. Is there a library in your school?

- Does _____

2. He cycles to school.

- He goes _____

3. Which subject do you like best?

- What is _____

4. My school has more than 400 students.

- There are _____

5. Let me put on my school uniforms.

- Let me _____

II. Can you correct the punctuation in these sentences:

1. I study english on monday and friday

2. Mr Minh teaches english in a school in Ho Chi Minh city

3. Sunrise school has many students from all over australia

4. School starts on the 5th september

5. Is there a school garden in quang trung school

III. Rearrange the sentences.

1. his / Nam / does / homework / usually / after school.

2. often / Do / in / library / read / you / books / the / ?

3. school / My / new / in / is / country / the.

4. goes/ bus/ Hoang / school/ everyday / to/ by.

5. school / Which / like / you / to / go / would / to / ?

IV. Write the sentences based on the word cues.

1. Mary / sometimes / take / bus / school.

2. you / always / go / school / your friends / ?

3. you / often / listen / your friends' advice / ?

4. how many classes / your school / have?

5. I'd like / go / international school.

V. Write about your school using these questions.

What is the name of your school? Where is the school? How is your school?
How many students does your school have? What do you think of the
teachers in your school?

I. Finish each sentence so that its meaning stays the same.

1. I don't have a sofa in my house.

- There _____

2. There is an air conditioner in my room.

- My room _____

3. The pen is under the book.

- The book _____

4. The cat is behind the fan.

- The fan _____

5. Let's put the pictures on the wall.

- How about _____

II. Use the given words to complete sentences.

1. How many rooms / there / your house?

2. There / four rooms / my house.

3. Where / you / live?

4. I / live / a house / the country

5. I / live / country house / my grandparents.

III. Underline ONE mistake in each sentence and correct it.

1. There are a table and six chairs in the kitchen.

2. Nga grandmother lives in the city.

3. There is a wardrobe next the window in my bedroom.

4. There is two family photos on the wall.

5. She often watch TV in the living room

IV. Arrange these words to make complete sentences.

1. four / There / people / are / Dung's / in / family.

2. best / Nga / likes / bedroom / her

3. two armchairs / a sofa / is / There / living room / in / my / and

4. that/ chair/ are/ a/ these/ and/ is/ stools.

5. the teacher’s desk / the board / is / in front of / my classroom / in

V. Write an email to Mary about your house using these questions

Where do you live? How many rooms are there in your house? What are they? What is there in the living room? Which room do you like best? Why?

Hi Mary, _____

I. Use the given words to write the complete sentences.

1. My best friends / be / tall / thin

2. My mother / have/ long / black / hair.

3. I / do / my homework now.

4. He /write / an email / his friend / at the present.

5. Ba / like / listen / music / free time.

II. Finish each sentence so that its meaning stays the same

1. Hoa's hair is long and black.

- Hoa has _____

2. They have big round eyes.

- Their eyes _____

3. I have short curly hair.

- My hair is _____

4. What is his appearance?

- What does _____

5. What is her personality?

- What is _____

III. Rearrange the given words or phrases to make sentences

1. Nam / a book / in / reading / is / the library.

2. strong/ have/ and/ arms/ They/ big.

3. Minh / playing / sports / his / likes /in/ free time.

4. intelligent/ is/ and/ very/ funny/ Huy.

5. him / I / like / because / friendly / is / he / very

IV. Answer these questions about your best friend using the given words in the brackets

1. What is her name? (*Ngoc Dung*)

2. What does she look like? (*short, beautiful eyes*)

3. What is she like? (*friendly, helpful*)

4. What does she like doing in her free time? (*read books, listen to music*)

5. Why do you like her? (*help me with my studying*)

V. Write a paragraph of about 50 words about your best friend telling his / her name, appearance, personality and hobbies.

UNIT

4

MY NEIGHBOURHOOD

I. Rearrange the given words or phrases to make sentences

1. Ho Chi Minh City / bigger / is / than / Can Tho

2. Living / than / in a city / noisier / living / is / in the country.

3. Your house / modern / is / than / more / my house.

4. My neighbourhood / my / quieter / than / is / neighbourhood

5. Can / you / to / us / the way / the supermarket / tell /?

II. Rewrite the second sentence keeping the meaning the same.

1. The museum is bigger than the art gallery.

- The art galley _____

2. The white bag is cheaper than the green bag.

- The green bag _____

3. This city is noisier than that city.

- That city _____

4. My brother is worse than my sister.

- My sister _____

5. Shall we go to the cinema?

- Let's _____

III. Underline ONE mistake in each sentence and correct it

1. Could you tell me the way for the post office, please?

2. Let's going to the café.

3. Her family is more happy than my family.

4. She is much intelligent than her brother.

5. This car is badder that that one

IV. Rearrange the given words or phrases to make meaningful sentences about the neighbourhood

1. There / some things / I like / my neighbourhood.

2. The people / friendly / helpful / the weather / fine

3. It / beautiful parks / supermarket / restaurants

4. However / there / one thing / I / not like / my neighbourhood.

5. The streets / busy / crowded

V. Write a paragraph of about 50 words about your neighbourhood, using the cues below.

Where is your neighbourhood? What are the people like? How are the streets? What are there in your neighbourhood? What do you like about your neighbourhood?

NATURAL WONDERS OF THE WORLD

I. Write the sentences with the cue words.

1. The Mekong River / the / long / river / Viet Nam

2. How many lakes / there / Da Lat ?

3. You / mustn't / take photos / when / you / this museum.

4. There / a little water / my bottle.

5. There / not much milk / left / the fridge.

II. Finish each sentence so that its meaning stays the same

1. Remember to wear sunscreen and bring water.

- Don't _____

2. No one in this class is better than Hoa.

- Hoa is the _____

3. It is wrong of you to go to school late.

- You mustn't _____

4. It is necessary for us to attend the meeting this weekend.

- We must _____

5. Hai Phong is large, Ha Noi is larger and Ho Chi Minh City is the largest.

- Ho Chi Minh City is _____

III. Underline ONE mistake in each sentence and correct it

1. There aren't much snow in our country.

2. Fan Si Pan is highest mountain in Viet Nam

3. How many islands is there in this area?

4. We must not forgets your birthday.

5. There aren't some deserts in Viet Nam.

IV. Rearrange the given words or phrases to make meaningful sentences

1. Ha Long Bay / famous / its / islands / for / is / beautiful

2. Ha Long Bay / the number one / is / Viet Nam / wonder / in / natural

3. Phu Quoc / very / a / island / is / beautiful / Viet Nam / in

4. fishing villages / national parks / Tourists / visit / can / and / there

5. green / There / forests / are / in / Phu Quoc / a lot of

V. Write a note of about 50 words about a travel attraction in Viet Nam using these questions:

What is the name of the travel attraction? Where is it? How can you get there? What is special about it? What can you do there?

I'm writing about _____

OUR TET HOLIDAY

I. Finish each sentence so that its meaning stays the same

1. It's good if students prepare lessons well before going to school.
- Students _____
2. It's not a good idea when students are late for school.
- Students _____
3. I am not happy when you take my bike without asking me first
- You _____
4. It's good if you help friends when they are in trouble.
- You _____
5. It is not a good idea when she tells a lie to her mother
- She _____

II. Rearrange the given words or phrases to make meaningful sentences

1. In Viet Nam / we Tet / January / February / celebrate / or / in

2. food / My / special / mother / cooks / usually / during / Tet

3. do / People / a lot of / shopping / Tet / before

4. we / our / decorate / / flowers / peach / At Tet / houses / with

5. Children / help / should / their parents / clean / their houses / to

III. Make the correct sentences using suggestions.

1. How / people / do / different countries / celebrate / in / New Year / their

2. In Spain / people / to put / try / in their mouth / 12 grapes / at midnight

3. In Switzerland / on / drop / ice-cream / the floor / people

4. In Romania / throw / people / coins / a river / into

5. In Thailand / they / other people / water / throw / on

IV. Write the sentences you think children should and shouldn't do at Tet in Viet Nam using the given cues.

1. help parents / housework.

2. eat / a lot / sweets

3. go out / friends.

4. make / wish

5. throw water / other people

V. Read the email from your English friend, Tom

Hi ...,

Please tell me about Tet in Viet Nam. When is Tet? What should you do and what shouldn't you do? Do you like Tet? Why or why not?

Best wishes

Tom

Write an email (about 50 words) to Tom and answer the questions

I. Underline ONE mistake and correct it.

1. Where can we see that news? - On Sunday evening.

2. How long do you watch that game show ?- Once a week.

3. What channel is “Laughing out Loud” in ? - VTV3

4. He likes cartoons so they are funny and colorful.

5. The more popular channel for children is the Cartoon Network.

II. Complete each sentence so it means the same as the sentence above

1. There are three interesting films on VTV3 today.

- Today VTV3 has _____

2. I go to bed early because that programme is boring.

- That programme is boring _____

3. My favorite programme on TV is cartoons.

- I like _____

4. Ba likes English news and Nga likes it, too

- Ba and _____

5. How much time do you spend watching TV?

- How many _____

III. Make questions using the given words and answer them

1. How often / you / watch TV?

2. What / your favourite TV programme?

3. When / you usually / watch TV?

4. Which channel / you / like best?

5. Who / you like most / Doraemon?

IV. Based on the information in the table, write a paragraph about the TV programme.

Time	Channel	Program	Content	Why you like it
18:00	VTV1	Cartoon: <i>Tom and Jerry</i>	It's about Tom (a cat) who rarely sets out to eat Jerry (a little mouse), only to hurt or compete with him.	-Tom's stupid but funny. -Jerry's very intelligent and cool

V. Write a paragraph of about 50 words about your TV-viewing habits using the cues

I _____ watching TV. I spend _____
watching TV everyday. I usually watch TV in _____.

I _____ watch TV when I am eating. I _____
watch TV when I am doing my homework. I like _____
best because _____.

I don't like _____ because _____

SPORT AND GAMES

I. Make sentences/ questions using the words and phrase given.

1. She / go / swimming / her friends / yesterday.

2. Our team / score / a fantastic goal / two days ago.

3. What / time / you / go / gym / yesterday / ?

4. There / be / an interesting match / TV / last night.

5. He / not play / blind man's bluff / when / you / young .

II. Rearrange the words to make meaningful sentences.

1. from Stars School / We / a football team / competed / last week with.

2. yesterday/ Who/ play/ football/ you/ did/ with?

3. of the match / Some players / play well in /didn't /the second half.

4. We / end / didn't win the / in the / football match .

5. We / still happy / to learn about / because we had / were / a great time / team spirit.

III. Complete each sentence so it means the same as the sentence above.

1. My father's favorite sport is tennis.

- My father likes _____

2. My mother is a fast swimmer

- My mother swims _____

3. Lien doesn't like doing sport very much

- Lien isn't very _____

4. Minh plays football very well

- Minh is very good _____

5. We do a lot of outdoor activities in summer.

- We take part in _____

IV. Write an email (about 50 words) to your friend to tell him / her about the latest sports event in your school. You can base on some suggestion below.

What was the sport event? When was it? Who joined it? What happened?
How did you feel about that?

Dear _____,

V. Complete the outline and write a paragraph of about 50 words about sport or game you like

Name of the sport / game: _____

Number of players: _____

Equipment: _____

How to play: _____

Why you like it: _____

CITIES OF THE WORLD

I. Underline ONE mistake and correct it.

1. Your country is bigger than us.

2. What does your city like?

3. Hoa brushes my teeth every morning and after meals

4. Did you father go to Australia last year?

5. I have a new bike. The bike is my.

II. Rewrite the following sentences using the given words below.

1. No cities in Vietnam are more crowded than Ho Chi Minh city.

- Ho Chi Minh city _____

2. The city is very clean.

- What _____ !

3. This is Ba. His house is very beautiful.

- Ba's _____

4. My country is not more beautiful than your country.

- Your country _____

5. How is Singapore?

- What _____

III. Rearrange the words to make meaningful sentences.

1. wonderful/ in/ We/ time/ are/ Da Lat/ a/ having

2. weather / perfect / cool / Its / is / the time /all / and /.

3. people / The / friendlier / helpful / and / are / than / more / other cities

4. We / many / visited / places / interesting / this morning.

5. going / We / are / the market / to buy / to / some presents / tonight.

IV. Use the prompts to write this passage.

New York City/ exciting place. It/ biggest city/ the USA. It/ has/ most/ famous/ museums/and/ best/ restaurants and cafés/ the world! But wait/ minute, there/ another New York. Where/ it? It/ the UK! It/ smaller/ New York City, but the people/ friendlier!

New York! New York!

V. Write a postcard of about 50 words about your holiday in a city, using these questions as a guide

Which city is it? What is the weather like? How are the people and the food? What can you see and do there?

OUR HOUSES IN THE FUTURE

I. Use the given words to make meaningful sentences.

1. They / build / big house / the future.

2. I / promise / I / not / late / school.

3. We / not sure / go / holiday / the moon.

4. Your dream house / the moon / the ocean?

5. Robots / might / housework / future.

II. Rearrange the words to make meaningful sentences.

1. in / My / will / the / future / island / house / be /.

2. surrounded / by / tall / will / blue / sea / trees / and / It / be /.

3. will / robots / house / There / be / some / the / in /.

4. housework / help / Robots / do / the / will / me /.

5. smart TV / house / I / my / super / have / will / a / in /.

III. Underline one mistake and correct it.

1. What are you doing? ~ I draw my future house.

2. Robots will help people doing the housework.

3. What will your future house be? ~ It'll be by the sea.

4. One day, we might to travel to the moon for holiday.

5. My dream house will be surrounding by blue sea.

IV. Write sentences from the cues given, using the simple future tense of the verbs.

My future home/ be/ far away/ the city crowd/ pollutions. It/ be/ located/ near/ small river. It/ be/ cottage/ surrounded/ a lot of/ different/ plants, trees and flowers. I/ have/ large/ library/ my house/ and modern facilities/ like/ the internet connection, satellite phone/ wireless TV/ modern household appliances/ security system. My living room/ be/ large/ and the window/ must/ have/ lovely view.

V. Complete the outline and write a paragraph of about 50 words about your dream house

Type of house: _____

Location:_____

Number of rooms: _____

Appliances in the house: _____

OUR GREENER WORLD

I. Write full sentences using the words and phrases given

1. My father / engineer / and / mother / teacher.

2. Sun / keep / Earth / warm

3. We / live / healthier life / if / keep / our environment / clean.

4. We / shouldn't / throw / rubbish / the street.

5. The students / often / collect / waste paper / their mini project.

II. Rewrite the sentence so that its meaning stays the same.

1. We make the air dirty because we use the car all the time.

- If we use _____

2. It is not good to throw old clothes away.

- You _____

3. He should leave soon or he will miss the bus.

- If _____

4. Don't play with knives. You will cut yourself.

- If _____

5. Why don't we write about the 3Rs ?

- Let's _____

III. Rearrange the words to make meaningful sentences.

1. The / better / green / plastic / shopping / is / bag / one / than / the

2. People / buy / can / bags / at / check-out / green / the

3. animal / dolphin / a / an / is / intelligent

4. We / bring / should / bottles / reusable / water / school / to

5. What / you / do / can / old / your / uniforms / with / ?

IV. You want to help the environment. Complete each sentence with your own words.

1. If I find a beautiful old glass, _____

2. If I have old clothes, _____

3. If It's hot in my room, _____

4. I will cycle to school if _____

5. I will use reusable shopping bags if _____

V. What will do you if you come the present of the 3Rs Club?

Complete the outline and write a paragraph of about 50 words about your ideas

Name: _____

Class: _____

Idea 1: _____

Idea 2: _____

Idea 3: _____

I. Write meaningful sentences based on the given words below.

1. This / the / small / of all home robots

2. I think / dogs / smart / than / cats

3. Home robots / the / useful / all types / robots

4. Robots / use / too much electricity / the future.

5. I think / some people / use / robots / do / bad things.

II. Complete each sentence so it means the same as the sentence above.

1. No robot in the robot show is faster than H8.

- H8 _____

2. Robots are not as intelligent as humans.

- Humans are more _____

3. This robot is capable of cooking a variety of different meals.

- This robot can _____

4. Robotics doesn't really interest me.

- I'm _____

5. This robot is cheaper than that one.

- That robot _____

III. Write a passage about Pepper, using the words given.

Pepper/ Japanese humanoid robot/ made/ Softbank. Pepper/ can/ recognise/ faces and basic human emotions. Pepper/ able/ communicate/ people/ through conversation and his touch screen. Today/ Pepper/ available/ businesses and schools. Over 2,000 companies / already/ adopted/ Pepper/ an assistant/ welcome/ inform/ guide/ visitors.

IV - What can these types of robots do? Answer the questions

1. Teacher robots

2. Doctor robots

3. Home robots

4. Worker robots

5. Space robots

V. Complete the outline and write a paragraph of about 50 -60 words about the robot you would like to have:

- Name of your robot: _____
- Type of robot: _____
- Where it can work: _____
- What it can do for you: _____

ANSWER KEY

UNIT 1: MY NEW SCHOOL

I.

1. Does your school have a library?
2. He goes to school by bike.
3. What is your favourite subject?
4. There are more 400 students in my school.
5. Let me wear my school uniforms.

II.

1. I study English on Monday and Friday.
2. Mr Minh teaches English in a school in Ho Chi Minh City.
3. Sunrise School has many students from all over Australia.
4. School starts on the 5th September.
5. Is there a school garden in Quang Trung school?

III.

1. Nam usually does his homework after school.
2. Do you often read books in the library?
3. My new school is in the country.
4. Hoang goes to school by bus everyday.
5. Which school would you like to go?

IV.

1. Mary sometimes takes the bus to school.
2. Do you always go to school with your friends?
3. Do you often listen to your friends' advice?
4. How many classes does your school have?

5. I'd like to go to an international school.

V.

Students' answer

UNIT 2: MY HOME

I.

1. There isn't a sofa in my house.
2. My room has an air conditioner in my room.
3. The book is on the pen.
4. The fan is in front of the cat.
5. How about putting the pictures on the wall?

II.

1. How many rooms are there in your house?
2. There are four rooms in my house.
3. Where do you live?
4. I live in a house in the country
5. I live in the country house with my grandparents.

III.

1. are → is
2. Nga → Nga's
3. next → next to
4. is → are
5. watch → watches

IV.

1. There are four people in Dung's family.
2. Nga likes her bedroom best.
3. There is a sofa and two armchairs in my living room.

4. That is a chair and these are stools.
5. The teacher's desk is in front of the board in my classroom.

V.

Students' answer

UNIT 3: MY FRIENDS

I.

1. My best friends are tall and thin.
2. My mother has long black hair.
3. I am doing my homework now.
4. He is writing an email to his friend at the present.
5. Ba likes listening to music in his free time.

II.

1. Hoa has long black hair.
2. Their eyes are big and round.
3. My hair is short and curly.
4. What does he look like?
5. What is she like?

III.

1. Nam is reading a book in the library.
2. They have big and strong arms.
3. Minh likes playing sports in his free time.
4. Huy is very funny and intelligent.
5. I like him because he is very friendly.

IV.

1. Her name is Ngoc Dung
2. She is short and has beautiful eyes.

3. She is friendly and helpful.
4. She likes reading books and listening to music in her free time.
5. Because she helps me with my studying.

V.

Students' answer

UNIT 4: MY NEIGHBOURHOOD

I.

1. Ho Chi Minh City is bigger than Can Tho.
2. Living in a city is noisier than living in the country.
3. Your house is more modern than my house.
4. My neighbourhood is quieter than your neighbourhood
5. Can you tell us the way to the supermarket?

II.

1. The art gallery is smaller than the museum.
2. The green bag is more expensive than the white bag.
3. That city is quieter than this city.
4. My sister is better than my brother.
5. Let's go to the cinema.

III.

1. for → to
2. going → go
3. more happy → happier
4. much → more
5. badder → worse

IV.

1. There are some things I like about my neighbourhood.

2. The people are friendly and helpful and the weather is fine.
3. It has beautiful parks, a supermarket and restaurants.
4. However, there is one thing I do not like about my neighbourhood.
5. The streets are busy and crowded

V.

Students' answer

UNIT 5: NATURAL WONDERS OF THE WORLD

I.

1. The Mekong River is the longest river in Viet Nam.
2. How many lakes are there in Da Lat ?
3. You mustn't take photos when you are in this museum.
4. There is a little water in my bottle.
5. There is not much milk left in the fridge.

II.

1. Don't forget to wear suncream and bring water.
2. Hoa is the best student in this class.
3. You mustn't go to school late.
4. We must attend the meeting this weekend.
5. Ho Chi Minh City is the largest city of three cities.

III.

1. aren't → isn't
2. highest → the highest
3. is → are
4. forgets → forget
5. some → any

IV.

1. Ha Long Bay is famous for its beautiful islands.
2. Ha Long Bay is the number one natural wonder in Viet Nam.
3. Phu Quoc is a very beautiful island in Viet Nam.
4. Tourists can visit fishing villages and national parks there.
5. There are a lot of green forests in Phu Quoc.

V.

Students' answer

UNIT 6: OUR TET HOLIDAY

I.

1. Students should prepare lessons well before going to school.
2. Students shouldn't be late for school.
3. You shouldn't take my bike without asking me first.
4. You should help friends when they are in trouble.
5. She shouldn't tell a lie to her mother.

II.

1. In Viet Nam, we Tet celebrate in January or February.
2. My mother usually cooks special food during Tet.
3. People do a lot of shopping before Tet.
4. At Tet, we decorate our houses with peach flowers.
5. Children should help their parents to clean their houses.

III.

1. How do people in different countries celebrate their New Year?
2. In Spain, people try to put 12 grapes in their mouth at midnight.
3. In Switzerland, people drop ice-cream on the floor.
4. In Romania, people throw coins into a river.

5. In Thailand, they throw water on other people.

IV.

1. Children should help parents with housework.

2. Children shouldn't eat a lot of sweets.

3. Children should go out with friends.

4. Children should make a wish

5. Children shouldn't throw water on other people

V.

Students' answer

UNIT 7: TELEVISION

I.

1. Where (When) can we see that news? - On Sunday evening.

2. How long (often) do you watch that game show? - Once a week.

3. What channel is "*Laughing out Loud*" in (on)? - VTV3

4. He likes cartoons so (because) they are funny and colorful.

5. The more (most) popular channel for children is *the Cartoon Network*.

II.

1. Today VTV3 has three interesting films

2. That programme is boring so I go to bed early.

3. I like cartoons best

4. Ba and Nga like English news .

5. How many hours do you spend watching TV

III.

1. How often do you watch TV? (*Students' answer*)

2. What is your favourite TV programme? (*Students' answer*)

3. When do you usually watch TV? (*Students' answer*)

4. Which channel do you like best? (*Students' answer*)
5. Who do you like most in Doraemon? (*Students' answer*)

IV.

I like Cartoon *Tom and Jerry* on VTV1 channel. It's on at 18:00. It's about a cat. Its name is Tom and a little mouse. Its name is Jerry. Tom wants to catch Jerry to eat but he only hurts or competes with Jerry. I like Tom because it's very stupid but funny and Jerry's very intelligent and cool.

V.

Students' answer

UNIT 8: SPORTS AND GAMES

I.

1. She went swimming with her friends yesterday.
2. Our team scored a fantastic goal two days ago.
3. What time did you go the gym yesterday ?
4. There was an interesting match on TV last night.
5. He did not play blind man's bluff when you were young .

II.

1. We competed with a football team from Stars School last week.
2. Who did you play/ football with yesterday?
3. Some players didn't play well in the second half of the match.
4. We didn't win the football match in the end.
5. We were still happy because we had a great time to learn about team spirit.

III.

1. My father likes tennis most.
2. My mother is a fast swimmer
3. Lien isn't very interested in doing sport.

4. Minh is very good at playing football.
5. We take part in a lot of outdoor activities in summer.

IV.

Students' answer

V.

Students' answer.

UNIT 9: CITIES OF THE WORLD

I.

1. Your country is bigger than us (ours)
2. What does (is) your city like?
3. Hoa brushes my (her) teeth every morning and after meals
4. Did you (your) father go to Australia last year?
5. I have a new bike. The bike is my (mine)

II.

1. Ho Chi Minh city is the most crowded in Viet Nam.
2. What a clean city !
3. Ba's house is very beautiful.
4. Your country is more beautiful than mine / my country
5. What is Singapore like?

III.

1. We are having a wonderful time in Da Lat.
2. Its weather is perfect and cool all the time.
3. The people are helpful and more friendlier than other cities
4. We visited many interesting places this morning.
5. We are going to the market to buy some presents tonight.

IV.

New York City is an exciting place. It is the biggest city in the USA. It has the most famous museums and the best restaurants and cafés in the world. But wait a minute, there is another New York. Where is it? It is in the UK! It is smaller than New York City, but the people are friendlier!

V.

Students' answer.

UNIT 10: OUR HOUSES IN THE FUTURE

I.

1. They will build a big house in the future.
2. I promise I will not be late for school.
3. We are not sure we might go on holiday to the moon.
4. Is your dream house on the moon or in the ocean?
5. Robots will do housework in the future.

II.

My future house will be in the island.
It will be surrounded by tall trees and blue sea.
There will be some robots in the house.
Robots will help me do the housework.
I will have a super smart TV in my house.

III.

1. What are you doing? ~ I draw (am drawing) my future house.
2. Robots will help people doing (do / to do) the housework.
3. What (Where) will your future house be? ~ It'll be by the sea.
4. One day, we might to travel (travel) to the moon for holiday.
5. My dream house will be surrounding (surrounded) by blue sea.

IV.

My future home will be far away from the city crowd and pollutions. It will be located near a small river. It will be a cottage surrounded by a lot of different plants, trees and flowers I will have a large library in my house and modern facilities like the internet connection, satellite phone, wireless TV, modern household appliances and a security system. My living room will be large and the window must have a lovely view.

V.

Students' answer.

UNIT 11: OUR GREENER WORLD

I.

1. My father is an engineer and my mother is a teacher.
2. The Sun keeps the Earth warm.
3. We will live a healthier life if we keep our environment clean.
4. We shouldn't throw rubbish on the street.
5. The students often collect waste paper for their mini project.

II.

1. If we use the car all the time, we will make the air dirty
2. You shouldn't throw old clothes away
3. If he doesn't leave soon, he will miss the bus
4. If you play with knives, you will cut yourself.
5. Let's write about the 3Rs

III.

1. The green shopping bag is better than the plastic one.
2. People can buy green bags at the check-out.
3. A dolphin is an intelligent animal.
4. We should bring reusable water bottles to school.
5. What can you do with your old uniforms?

IV.

Students' answer.

V.

Students' answer.

UNIT 12: ROBOTS

I.

1. This is the smallest of all home robots.
2. I think dogs are smarter than cats.
3. Home robots are the most useful of all types of robots .
4. Robots will use too much electricity in the future.
5. I think some people can use robots to do bad things.

II.

1. H8 is the fastest robot in the robot show.
2. Humans are more intelligent than robots.
3. This robot is capable of cooking a variety of different meals.
3. This robot can cook a variety of different meals
4. I'm really interested in robotics.
5. That robot is more expensive than this one.

III.

Pepper is a Japanese humanoid robot made by Softbank. Pepper can recognise faces and basic human emotions. Pepper is able to communicate with people through conversation and his touch screen.

Today Pepper is available for businesses and schools. Over 2,000 companies have already adopted Pepper as an assistant to welcome, inform and guide visitors.

IV.

Students' answer.

V.

Students' answer.